Ký bởi: HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
Email: hudamrong@lamdong.gov.vn
Cơ quan: TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
Ngày ký: 29-05-2025 16:29:04 +07:00

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
*
Số 247 - KH/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đam Rông, ngày 29 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Kế hoạch số 163-KH/TU, ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị

Thực hiện Kế hoạch số 163-KH/TU, ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt sâu sắc và tuyên truyền rộng rãi các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 163-KH/TU, ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quản lý điều hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả của chính quyền; phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của Mặt trận, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, toàn thể cán bộ và đảng viên quán triệt nghiêm túc, nhận thức rõ về vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, tạo sự thống nhất cả về nhận thức và hành động trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Đồng thời nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp nêu trong Nghị quyết để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị căn cứ vào Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Huyện ủy làm cơ sở để xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo động lực phát triển bền vững kinh tế xã hội của địa phương.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao hiệu quả quản lý, chống lãng phí, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đổi mới định hướng đầu tư và mô hình tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; mở rộng liên kết, chủ động, tích

cực hội nhập, khai thác tối đa mọi tiềm năng, lợi thế để nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế của huyện. Phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đảm bảo môi trường, an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, nhất là dân cư vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đối với nguồn nhân lực:

- Phát triển giáo dục đáp ứng yêu cầu phát triển kih tế - xã hội, thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các tiến bộ khoa học và công nghệ; phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Khắc phục cơ bản tình trạng mất cân đối cung - cầu nhân lực; thiết lập hệ thống sắp xếp công việc dựa trên vị trí việc làm, củng cố hệ thống nhân sự theo vị trí việc làm.

- Hệ thống nhân lực phát triển đầy đủ, toàn diện đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của huyện; nâng cao năng suất lao động, tăng tính cạnh tranh và có hiệu quả, mang lại những kết quả cao cho người sử dụng lao động và mức lương tốt cho người lao động; phấn đấu là địa phương có nguồn lực chất lượng cao, bảo đảm tính chuyên nghiệp, đáp ứng hội nhập quốc tế và thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tỷ trọng lao động việc làm trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 50% tổng số lao động của huyện. Phát triển, nâng cao năng lực đội ngũ nhân lực làm công tác khoa học, công nghệ. Năng suất lao động và năng lực cạnh tranh nhân lực của huyện đạt mức khá so với bình quân của tỉnh.

b) Đối với nguồn vật lực

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất và kết cấu hạ tầng của huyện đồng bộ, hiện đại, kết nối thông suốt với các đị phương lân cận. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của luật pháp, cơ chế, chính sách quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản theo hướng tiết kiệm, hiệu quả. Chấm dứt hoạt động của các cơ sở khai thác chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, sử dụng đất đai kém hiệu quả, ảnh hưởng đến môi trường. Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển bền vững, tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, dịch vụ đồng bộ với hệ thống pháp luật.

- Phát triển hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng của huyện cơ bản đồng bộ; hoàn thành dứt điểm các công trình có tính chất cấp bách, trọng điểm, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện hiệu quả các quy hoạch, chương trình phát triển các khu dân cư, chương trình phát triển du lịch, đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện, thực hiện nghiêm các quy định Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các văn bản của cấp trên về đầu tư công, phân bổ nguộc vốn hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

- Xây dựng quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm diện tích đất tự nhiên được đưa vào khai thác, sử dụng hiệu quả. Kiểm soát tình hình ô nhiễm nguồn nước. Chủ động ngăn ngừa hạn chế tình trạng suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường; quản lý khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm và tài nguyên khoáng sản theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững; ứng phó kịp thời và thích nghi với thiên tai, biến đổi khí hậu; bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn tài nguyên; bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái.

c) Đối với nguồn tài lực

- Thực hiện có hiệu quả chính sách thu ngân sách nhà nước gắn với cơ cấu thu ngân sách nhà nước, bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng các cơ sở thu, nhất là các khoản thu thuế, phí và thu tiền sử dụng đất, thuê đất; tránh tình trạng để nợ đọng thuế, thất thu thuế.

- Phân bổ, sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn thu; sử dụng nguồn vốn cho đầu tư phát triển đảm bảo đúng quy định, hiệu quả.

- Giữ ổn định thu ngân sách nhà nước, nhất là nguồn thu từ đất đai.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Các cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng kế hoạch và tổ chức học tập, quán triệt, tuyên tuyền, phổ biến Kế hoạch số 163-KH/TU, ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế đến toàn thể cán bộ, đảng viên và tầng lớp nhân dân để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội.

- Vận dụng các cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế phù hợp với định hướng phát triển nhanh, bền vững để khơi thông , giải phóng tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực hiện có; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực của địa phương.

- Thực hiện tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý; tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng chuyển từ chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, vốn đầu tư và lao động sang sử dụng tổng hợp, có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao bằng các đề án, cơ chế, chính sách cụ thể. Chú trọng đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ trong từng ngành, lĩnh vực; ưu tiên đầu tư cho ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Đẩy mạnh cơ cấu nền kinh tế và các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu theo hướng hiện đại, phát huy lợi thế so sánh và theo chuỗi giá trị. Tập trung phát triển các sản phẩm có thế mạnh của huyện. Quản lý chặt chẽ đầu tư công; tập trung nguồn lực cho các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm, có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Đổi mới nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch của huyện theo hướng dẫn của tỉnh. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh và lập mới các quy hoạch chi tiết, quy hoạch có tính chất chuyên ngành, kỹ thuật. Đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ các cấp. Tích cực thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống tham nhũng, góp phần củng cố niềm tin của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, chia sẻ thông tin về các nguồn lực trong nền kinh tế để sử dụng tối ưu và hiệu quả; phân phối, chia sẻ và tái sử dụng có hiệu quả các nguồn lực làm gia tăng giá trị các nguồn lực của nền kinh tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Chủ động nghiên cứu để nắm bắt cơ hội, tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để áp dụng vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đối với từng nguồn lực

2.1. Đối với nguồn nhân lực

- Tập trung thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo quản lý của nhà nước về phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của huyện

- Tăng cường phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách lao động, việc làm nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phát triển nhân lực gắn với nhu cầu thị trường lao động, giải quyết việc làm. Chủ động làm đầu mối gắn kết công tác quản lý, dự báo, cân đối nhu cầu đào tạo nhân lực và hỗ trợ việc làm cho lao động giữa các ngành, địa phương, cơ sở đào tạo và các tổ chức kinh tế.

- Đổi mới công tác quản lý và phương thức hoạt động của các đoàn thể, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, ... trong phát triển nguồn nhân lực. Đổi mới công tác quản lý, sử dụng, đánh giá và đào tạo nguồn nhân lực

+ Đối với nguồn nhân lực trong khu vực nhà nước: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm gắn với kết quả hoạt động công vụ và hiệu suất làm việc. Hoàn chỉnh quy trình đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở năng lực đóng góp, kết quả và năng suất lao động thực tế. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng nâng cao năng lực thi hành nhiệm vụ công việc. Tổ

chức và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Khu vực ngoài nhà nước: Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục nghề nghiệp, tập trung các nguồn lực cho giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức triển khai các hoạt động gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, thị trường lao động, việc làm và an sinh xã hội. Triển khai các chương trình liên kết đào tạo chất lượng cao, ưu tiên đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thực hiện có hiệu quả các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo tại chỗ trong doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo và quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*; Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *"Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập"*; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và các văn bản của các cấp có liên quan.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định sô 1149/QĐ-UBND, ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh về Đề án thu hút, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030; triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về thu hút trọng dụng nhân tài.

- Các ngành, địa phương chủ động làm đầu mối trong liên kết giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để đào tạo theo đơn đặt hàng, cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cho doanh nghiệp. Tổ chức điều tra, rà soát nhu cầu học nghề, nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Các cơ sở đào tạo chủ động tổ chức các hoạt động tạo việc làm, ngày hội làm việc.

2.2. Đối với nguồn vật lực

- Tăng cường năng lực lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường, sinh thái, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm về địa chất, khoáng sản. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động điều tra địa chất, khoáng sản; thực hiện nghiêm việc đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường khai thác (nếu có).

- Triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện hướng đến toàn diện bền vững và hiện đại; thực hiện chuyển đổi cơ cấu giống cây

trồng, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản phẩm chủ lực, truyền thống; đẩy mạnh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ - tuần hoàn. Đẩy mạnh thực hiện các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản. Chuyển mạnh từ sản xuất hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp nông nghiệp.

- Rà soát đề xuất sửa đổi thủ tục hành chính trong quản lý đất đai, theo hướng bảo đảm tính công khai, minh bạch, thuận tiện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Việc thẩm định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến môi trường và đúng quy định. Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chỉ thị 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương, các Nghị quyết, Kế hạch, Đề án, Kế hoạch trồng rừng tập trung, ...

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng để duy trì độ che phủ rừng 63,61%. Triển khai quyết liệt các giải pháp ngăn chặn tình trạng cháy rừng và chặt phá rừng làm nương rẫy. Đẩy mạnh giao đất, giao rừng, nâng cao thu nhập và đời sống người làm lâm nghiệp.

- Rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện cơ chế, chính sách về lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; thực hiện các giải pháp sử dụng tiết kiệm các nguồn nước, ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm hành vi gây ô nhiễm nguồn nước.

- Tăng cường xã hội hóa, thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng như: kêu gọi đầu tư xây dựng, quản lý và khai thác bến xe trung tâm huyện, bến xe khu vực cụm 3 xã Đầm Ròn, bến xe cụm Phi Liêng - Đạ K'Nàng, bến xe xã Đạ Rsal; Trung tâm Thương mại Bằng Lăng (chợ Bằng Lăng). Tư nhân hóa và đấu thầu khai thác, cung cấp các dịch vụ công. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, tạo nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về thu hồi đất, đền bù, giải phóng mặt bằng. Chủ động quy hoạch và xây dựng các khu tái định cư, kế hoạch tái định cư, bảo đảm quyền lợi của người bị thu hồi đất. Xử lý nghiêm các hành vi cố tình không chấp hành quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công năm 2025 và các giai đoạn tiếp theo. Rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, kiên quyết chấm dứt đầu tư đối với các dự án kém hiệu quả, để tập trung đầu tư cho các công trình có tính cấp bách, trọng điểm, các công trình kết cấu hạ tầng đảm bảo tính đồng bộ, tính kết nối. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các vi phạm gây tổn thất lãng phí.

- Quản lý chặt chẽ đầu tư công, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng. Tăng cường tư vấn, giám sát độc lập nhằm nâng

cao chất lượng công trình; kiểm soát chặt chẽ suất đầu tư, rút ngắn tiến độ thực hiện để đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động, tạo sự đồng thuận trong xã hội để mọi người dân ủng hộ và chia sẻ trách nhiệm với nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng.

- Đầu tư phát triển đồng bộ từng bước hiện đại hóa hệ thống giao thông theo quy hoạch; phối hợp triển khai xây dựng các tuyến đường theo dự án của Trung ương, Tỉnh như: nâng cấp tuyến Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn huyện, đường Đông Trường Sơn đoạn nối tiếp đi xã Đơng K'Nớ huyện Lạc Dương, đường tỉnh ĐT724 thông tuyến đi huyện Lâm Hà. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu quy hoạch, khu dân cư tại khu vực Trung tâm hành chính huyện và các cụm khu dân cư khác trên địa bàn huyện.

- Đầu tư và nâng cấp khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi và các công trình hồ đập thủy lợi vừa, nhỏ để cung cấp nước tưới sản xuất nông nghiệp. Trong đó, tranh thủ các nguồn vốn để triển khai xây dựng mới hệ thống đập dâng, kênh mương dẫn nước tưới tại các xã Đạ Tông, Đạ Long, Phi Liêng.

- Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính, ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành. Nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, tập trung chống thất thu và nợ đọng thuế. Giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tăng nguồn thu sự nghiệp; không ban hành các chính sách, chế độ, chương trình, đề án khi không cân đối được nguồn vốn; kiểm soát chặt chẽ việc ứng trước dự toán, chi chuyển đổi, chi từ nguồn dự phòng ngân sách nhà nước.

- Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và nhiệm vụ an ninh quốc phòng địa phương.

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện đầy đủ, kịp thời các giải pháp về tiền tệ, tín dụng hỗ tợ phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Ưu tiên tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên. Tích cực triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu.

- Xây dựng phương án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; khuyến khích, hỗ trợ thực hiện xã hội hóa đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến Kế hoạch số 163-KH/TU, ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-

NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị và kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của huyện chú trọng, thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo Kế hoạch số 163-KH/TU, ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy trên các phương tiện thông tin đại chúng để cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, Nhân dân hiểu và thực hiện.

3. Ủy ban nhân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của huyện tổ chức tuyên truyền và phát động các phong trào thi đua nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế theo tinh thần Nghị quyết; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội.

5. Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra và các Ban của Huyện ủy theo chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN ĐAM RÔNG
ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG

Đa Cắt K' Hương

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy *(báo cáo)*,
- Các ban của Tỉnh ủy *(báo cáo)*,
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND; UBND huyện,
- Các phòng, ban, MTTQ, các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.